

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2024/HNGĐ-ST

Ngày 09-01-2024

V/v ly hôn giữa anh T và chị H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Gấm.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Đình Mạnh.

2. Ông Nguyễn Công Bằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 124/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 25-12-2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990; cư trú tại: Thôn Phú Thứ, xã Tam Thanh, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Chị Võ Thị Ngọc H, sinh năm 1995; cư trú tại: Ấp 6, xã Ba Trinh, huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Tại phiên tòa: Anh T, chị H vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 10-11-2023, bản tự khai và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Võ Thị Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 14-5-2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Thanh, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau ngày kết hôn anh chị sống hoà thuận được một thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến H phúc gia đình mất dần. Đến khoảng tháng 5-2022, anh chị sống ly thân, chị H chuyển về quê ở tỉnh Sóc

Trăng sinh sống. Từ thời điểm vợ chồng sống ly thân anh chị không còn quan tâm gì đến cuộc sống của nhau nữa.

Anh T xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nữa. Vậy anh xin ly hôn với chị H.

Về con chung: Anh và chị H có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 14-10-2011 và Nguyễn Đức Quang, sinh ngày 02-11-2015. Từ thời điểm anh chị sống ly thân thì cháu Phương Anh được chị H nuôi dưỡng, cháu Quang được anh nuôi dưỡng. Ly hôn, anh có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quang; chị H tiếp tục nuôi dưỡng cháu Phương Anh. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau. Hiện nay anh chị đều làm công nhân, có công việc và thu nhập ổn định nên đủ điều kiện nuôi con.

Về tài sản, công nợ và những nội dung khác liên quan: Anh T xác định vợ chồng không có nên anh không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Tại bản tự khai ngày 27-11-2023, chị Võ Thị Mỹ H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của chị H về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hòa thuận, quá trình chung sống của vợ chồng, nguyên nhân mâu thuẫn gia đình và thời gian vợ chồng sống ly thân giống như lời khai của anh T.

Anh T xin ly hôn, chị cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng nên chị đồng ý ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung như anh T trình bày trên. Hiện nay chị đang nuôi dưỡng cháu Nguyễn Thị Phương Anh, anh T nuôi dưỡng cháu Nguyễn Đức Quang. Ly hôn, chị đồng ý với nguyện vọng của anh T, chị tiếp tục nuôi cháu Phương Anh, anh T tiếp tục nuôi dưỡng cháu Quang. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị H không đề nghị giải quyết nên anh không có ý kiến gì.

* Vì lý do chị H xin giải quyết và xét xử vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hoà giải được.

* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 15 tháng 12 năm 2023, địa phương cung cấp như sau: Anh Nguyễn Văn T và chị Võ Thị Ngọc H tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tam Thanh, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 14-05-2014. Hiện nay chị Võ Thị Ngọc H không sinh sống tại gia đình anh T ở xã Tam Thanh, huyện V.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Võ Thị Ngọc H.

+ Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức Quang, sinh ngày 02-11-2015 cho anh Nguyễn Văn T tiếp tục nuôi dưỡng; giao cháu Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 14-10-2011 cho chị Võ Thị Ngọc H dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

+ Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn có văn bản yêu cầu Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định - là nơi cư trú của nguyên đơn giải quyết vụ án, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Võ Thị Ngọc H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 14-5-2014 tại Ủy ban nhân dân xã Tam Thanh, huyện V, tỉnh Nam Định. Như vậy, hôn nhân của anh T và chị H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh T và chị H xác định là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, trong cuộc sống có nhiều bất đồng dẫn đến tình cảm mất dần và anh chị đã sống ly thân từ tháng 5-2022 đến nay. Như vậy, trong thời gian vợ chồng chung sống anh T, chị H không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm

sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ H phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình giữa anh T và chị H đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đã sống ly thân từ tháng 5-2022 đến nay do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh T, xử cho anh T được ly hôn với chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh T và chị H có 02 con chung là các cháu Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 14-10-2011 và Nguyễn Đức Quang, sinh ngày 02-11-2015. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ thời điểm anh T và chị H sống ly thân, cháu Phương Anh được chị H nuôi dưỡng, cháu Quang được anh T nuôi dưỡng; các con đã sinh sống ổn định và phát triển bình thường. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Phương Anh cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Quang cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các con cũng như quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Anh T và chị H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Võ Thị Ngọc H.

2. Về con chung:

- Giao cháu Nguyễn Đức Quang, sinh ngày 02-11-2015 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Quang trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

- Giao cháu Nguyễn Thị Phương Anh, sinh ngày 14-10-2011 cho chị Võ Thị Ngọc H tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Phương Anh trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000 đồng. anh T đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0000760 ngày 13-11-2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Anh T đã nộp xong).

4. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn T và chị Võ Thị Ngọc H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Tam Thanh
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm